

IV-ĐẠI VỌNG NGŨ

1. Ưu-ba-ly thỉnh vấn

1. Thế Tôn ở tại Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên phải, đầu gối bên phải chấm đất, chắp tay bạch Đức Thế Tôn:

- Kính bạch Đại đức, Tỳ-kheo ở bên sông Bà-câu, sự thật mình không có, nhưng vì miếng ăn, lại đến trước bạch y, tự khen mình, nói là được pháp thượng nhân. Như vậy có phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Ban đầu chưa chế giới, không phạm.

2. Có Tỳ-kheo tăng thượng mạn, tự bảo là đã đắc đạo, sau đó tinh cần không biếng nhác, chứng tăng thượng thắng pháp. Vị kia nghĩ: Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo chế giới, Nếu Tỳ-kheo nào không tự tri kiến mà tự xưng là đắc pháp thượng nhân, nói: “Tôi biết như vậy, tôi thấy như vậy.” Sau thời gian khác, hoặc có người hỏi, hoặc không có người hỏi, vì mong cầu sự thanh tịnh, cho nên nói: “Tôi thật sự không biết, không thấy mà tự nói là biết là thấy.” Tỳ-kheo nói hư vọng, phạm Ba-la-di, không được sống chung. Tôi do tăng thượng mạn, tự bảo là đã đắc đạo. Sau đó, tinh tấn không biếng nhác, đặng tăng thượng thắng pháp. Ta nên làm thế nào?

Vị ấy, liền đem nhân duyên này trình bày đầy đủ với các Tỳ-kheo đồng ý, nói:

- Lành thay, Trưởng lão vì tôi bạch Đức Thế Tôn. Tùy theo lời dạy của Đức Thế Tôn, tôi sẽ y theo đó mà thực hành.

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Phật, đầu mặt kính lễ sát chân, rồi đem nhân duyên này bạch lên Đức Phật một cách đầy đủ.

Đức Thế Tôn vì nhân duyên này tập hợp Tỳ-kheo Tăng, tùy thuận nói pháp, dùng vô số phương tiện khen ngợi trang nghiêm hạnh đầu-đà là điều khó làm, thiếu dục tri túc ưa xuất ly, và bảo các Tỳ-kheo: Nếu là tăng thượng mạn thì không phạm.

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Đại đức, nếu đối trước loài súc sinh không thể biến hóa, tự xưng là đấng pháp thượng nhân thì phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Đột-kiết-la.

- Bạch Đại đức, người tưởng là người, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

- Người mà nghi, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

- Người mà khởi ý tưởng chẳng phải người, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

- Chẳng phải người mà tưởng là người, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Thâu-lan-giá.

- Chẳng phải người mà nghi, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Thâu-lan-giá.

- Bạch Đại đức, nếu trước người nam mà khởi ý tưởng là nữ, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Ba-la-di.

- Trước người nữ mà tưởng là nam, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Ba-la-di.

- Nếu đối với trước người nữ này mà khởi ý tưởng là người nữ kia, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Nếu nói rõ ràng thì phạm Ba-la-di. Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

- Đối trước người nam này mà khởi ý tưởng người nam kia, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Nếu nói rõ ràng thì phạm Ba-la-di. Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

Nếu bằng ấn tín, hoặc sai người, hay viết thư, hiện tượng khiến cho họ biết rõ ràng thì phạm Ba-la-di; không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

- Kính bạch Đại đức, nếu đối trước Trời rồng, A-tu-la, Kiên-thát-bà, Dạ-xoa, Ngạ quỷ, súc sinh có thể biến hóa được, tự xưng đắc pháp thượng nhân, phạm hay không?

Đức Phật dạy:

- Nói rõ ràng thì phạm Thâu-lan-giá; không rõ ràng phạm Đột-kiết-la.

Bằng ấn tín, sai sứ, viết thư, hiện tượng khiến cho họ biết rõ ràng thì phạm Thâu-lan-giá; không rõ ràng phạm Đột-kiết-la.

2. Tự xưng

1. Có Tỳ-kheo trước người khác tự xưng là đắc pháp thượng nhân, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Nếu nói rõ ràng thì phạm Ba-la-di. Không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

Muốn nói với người này, lại nói với người kia, tất cả đều phạm Ba-la-di.

2. Có số đông Tỳ-kheo du hành tại nước Câu-tát-la. Khi ấy, có Bà-la-môn tin Phật, giỏi xem tướng, gặp họ, nói:

- Đại đức A-la-hán đến.

Tỳ-kheo hỏi:

- Ông nói gì?

Đáp:

- Đại đức xứng đáng nhận y phục, thuốc men, những gì cần thiết.

- Có lý đó.

Tỳ-kheo nói rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

>. Có Tỳ-kheo tự nói chứng đắc căn, lực, giác ý, thiền định, giải thoát, tam muội, chánh thọ. Tỳ-kheo nghi. Đức Phật dạy:

- Phạm Ba-la-di.

4. Có Tỳ-kheo giảng cho người về căn lực, giác ý, thiền định, giải thoát tam muội, chánh thọ. Nhưng không tự nói là đã đạt được. Tỳ-kheo nghi. Đức Phật dạy:

- Không phạm.

3. *Tự ám chỉ*

1. Bấy giờ, Tỳ-kheo có đàn-việt. Tỳ-kheo nói:

- Người thường nói pháp cho thí chủ đây là vị A-la-hán.

Đàn-việt liền hỏi:

- Đại đức vừa nói gì?

Tỳ-kheo im lặng, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

2. Bấy giờ, Tỳ-kheo có đàn-việt. Tỳ-kheo nói:

- Người thường đến nhà thí chủ đây là A-la-hán.

Đàn-việt liền hỏi:

- Đại đức vừa nói gì?

Tỳ-kheo không trả lời, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

>. Tỳ-kheo có đàn-việt. Tỳ-kheo nói:

- Người thường đến ngồi chỗ ngồi đây là A-la-hán.

Đàn-việt liền hỏi:

- Đại đức vừa nói gì?

Tỳ-kheo im lặng; rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

4. Tỳ-kheo có đàn-việt. Tỳ-kheo nói người:

- Thường nhận thức ăn của người là A-la-hán.

Đàn-việt liền hỏi:

- Đại đức vừa nói gì?

Vị kia im lặng, rồi nghi. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng phạm Thâu-lan-giá.

4. *Tự hiện tướng*

1. Bấy giờ, đàn-việt nói với Tỳ-kheo mà mình thường cúng dường:

Nếu Đại đức là A-la-hán thì cỡi Tăng-già-lê ra.

Tỳ-kheo liền cỡi y, hiện tướng, mà không nói; nhưng rồi nghi. Đức

Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

2. Đàn-việt nói với Tỳ-kheo mà mình thường cúng dường:

- Nếu Đại đức là A-la-hán thì có thể ngồi trên giường giây.

Vị kia liền ngồi, hiện tướng, không nói; nhưng rồi nghi. Đức Phật

dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

>. Đàn-việt nói với Tỳ-kheo mà mình thường cúng dường:

- Nếu Đại đức là A-la-hán thì đứng dậy.

Vị kia liền đứng dậy, hiện tướng, không nói; nhưng rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Phạm, Thâu-lan-giá.

4. Đàn-việt nói với Tỳ-kheo mà mình thường cúng dường:

- Nếu Đại đức là A-la-hán, thì lên trên tầng gác.

Tỳ-kheo đi lên, hiện tướng, mà không nói. Nhưng rồi nghỉ. Phật nói:

- Phạm Thâu-lan-giá.

5. Đàn-việt nói với Tỳ-kheo mà mình thường cúng dường:

- Nếu Đại đức là A-la-hán thì có thể bước xuống.

Tỳ-kheo liền bước xuống, hiện tướng, không nói rồi nghỉ. Đức

Phật dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

6. Tỳ-kheo có đàn-việt. Tỳ-kheo nói:

- Người thường nói pháp cho thí chủ đây là Thanh văn đệ tử

Phật.

Đàn-việt hỏi:

- Đại đức nói gì?

Vị kia im lặng, rồi nghỉ. Đức Phật dạy:

- Nói không rõ ràng, phạm Thâu-lan-giá.

Thường vào nhà đàn-việt, nhận chỗ ngồi, nhận thức ăn, cũng như

vậy.

7. Có đàn-việt nói với Tỳ-kheo mà mình thường cúng dường:

- Nếu Đại đức là Thanh văn đệ tử Phật thì cởi tăng-già-lê.

Vị kia liền cởi, hiện tướng, không nói nhưng rồi nghỉ. Đức Phật

dạy:

- Phạm Thâu-lan-giá.

Khoác tăng-già-lê, ngồi, đứng dậy, leo lên nhà gác, leo xuống cũng như vậy.

5. Mục-liên tự thuyết

1. Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên nói với các Tỳ-kheo, về nghiệp, báo nhân duyên, đạt được thần túc. Các Tỳ-kheo nói với Tôn giả:

- Tôn giả nói có nghiệp báo, nhân duyên, đạt được thần túc. Việc không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, phạm Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có nghiệp báo, nhân duyên, và có thể đạt được thần túc như vậy.

Mục-liên không phạm.

2. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo là có nghiệp báo, nhân duyên, đạt được thiên nhĩ, biết túc mạng, biết được tâm của kẻ khác, thiên nhãn.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả nói có nghiệp báo nhân duyên đạt được thiên nhĩ, cho đến thiên nhãn, là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có nghiệp báo, nhân duyên, có thể đạt được thiên nhĩ, cho đến đạt được thiên nhãn. Mục-liên không phạm.

>. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Nay các Trưởng lão, có chúng sinh như vậy, từ hư không bay qua, nghe tiếng xúc chạm của xương cốt nó.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Đại đức, thầy nói có chúng sinh như vậy từ hư không bay qua, nghe tiếng khua động của xương cốt họ. Đó là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật, Đức Phật dạy:

- Có chúng sinh như vậy. Mục-liên không phạm.

4. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi thấy có chúng sinh toàn lông trong người của nó đều bằng kim, khi rút ra, khi đâm vào, nhận lấy vô lượng khổ. Nó kêu lớn tiếng vừa khóc vừa la.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả nói có chúng sinh như vậy. Đó là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trước đây ta cũng thấy chúng sinh như vậy, mà ta không nói. Tại sao vậy? Vì sợ mọi người không tin. Người không tin sẽ chịu khổ lâu dài. Chúng sinh ở trong thành Vương-xá này ưa nói hai lưỡi, đấu tranh. Ác nghiệp nhân duyên này phải đọa vào trong địa ngục trải qua trăm ngàn vạn năm, thọ các khổ não. Đây là nhân duyên tội còn sót lại, nên thọ lấy hình trạng như vậy. Do đó Mục-liên không phạm.

5. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi Thấy có chúng sinh lặn hụp trong hầm xí, chịu đại khổ thống, rên khóc kêu la.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả tự nói thấy có chúng sinh lặn hụp trong hầm cầu, chịu đại khổ thống kêu la rên khóc như vậy. Đó là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trước đây, ta cũng thấy chúng sinh như vậy, mà không nói. Tại sao vậy? Vì sợ mọi người không tin. Người không tin phải chịu khổ lâu dài. Chúng sinh ở nước Ba-la-nại này, thời Đức Phật Ca-diếp, làm Bà-la-môn, khi ấy thỉnh Phật và Tăng thọ thực, rồi dùng cái máng đựng đầy phần, sai người đến bạch: “Đến giờ.” Khi Phật và Tăng đến, Bà-la-môn thưa: “Chư Đại đức, các Ngài có thể dùng thức ăn này theo ý muốn của mình, và tùy ý mang đi.” Do ác nghiệp nhân duyên này mà đọa trong địa ngục Nê lê, thọ khổ trăm ngàn vạn năm. Vì tội ác nhân duyên còn sót lại, phải lặn trong hầm cầu tiêu. Cho nên Mục-liên không phạm.

6. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi thấy có chúng sinh ngồi trên giường bằng sắt. Lửa từ giường sắt tuôn ra đốt cháy cả thân, y bát tọa cụ, ống đựng kim cũng đều bị đốt cháy.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả nói thấy chúng sinh như vậy, thọ khổ như vậy, là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trước đây ta cũng thấy chúng sinh như vậy, mà không nói. Tại sao vậy? Vì sợ mọi người không tin. Người không tin phải thọ khổ lâu dài. Chúng sinh ở nước Ba-la-nại này, trong quá khứ, thời Đức Phật Ca-diếp, đã làm Tỳ-kheo ác. Do nhân duyên này đọa vào địa ngục trăm ngàn vạn năm thọ các khổ thống. Vì ác nghiệp nhân duyên còn sót lại nên thọ thân như vậy. Do đó Mục-liên không phạm.

Tỳ-kheo-ni ác, thức-xoa-ma-na ác, sa-di, sa-di-ni thọ khổ cũng như vậy.

7. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi thấy chúng sinh, thân hình của nó bị đốt cháy, các con ruồi bao quanh rúc rĩa, đau khổ kêu la

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả nói thấy có chúng sinh như vậy, thọ khổ như vậy, là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Trước đây ta cũng thấy chúng sinh như vậy, mà không nói. Tại sao vậy? Vì sợ mọi người không tin. Người không tin thọ khổ lâu dài. Chúng sinh này là đệ nhất phu nhân của vua Ca-lăng-già, vì tâm tật đố, nên lấy dầu và nước sôi rót vào đầu của đệ nhị phu nhân đang ngủ. Do nghiệp báo nhân duyên này phải đọa vào địa ngục trăm ngàn vạn năm chịu các sự đau khổ. Vì nghiệp báo nhân duyên còn dư nên thọ thân này như vậy. Do đó Mục-liên không phạm.

8. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi thấy cung điện thành quách của A-tu-la ở dưới đáy biển mà nước treo bên trên, không vào trong cung thành của họ.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả tự nói là thấy cung thành của A-tu-la ở dưới đáy biển, bốn bên và trên đều không có nước vào, là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có sự việc như vậy. Cung thành của A-tu-la, bốn phía và trên có bốn loại gió để giữ nước lại:^{>09} trụ phong, trì phong, bất diệt phong, lao hệ phong. Cho nên Mục-liên không phạm.

9. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi thấy có chúng sinh như vậy: Không xương, không da, không thịt, không máu, không có bất tịnh cũng không có nhọc mệt, và người nữ mà không sinh sản.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả tự nói có chúng sinh như vậy, cho đến có người nữ mà không sinh sản, là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có chúng sinh như vậy, Mục-liên không phạm.

10. Thế Tôn ở tại thành Vương-xá. Bấy giờ, đại Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Các Trưởng lão, tôi nhập định không huệ,^{>10} nghe có tiếng nước

>09. Bốn thứ gió: Trụ phong 住風, trì phong 持風, bất diệt phong 不滅風, lao hệ phong 牢繫風. Xem Trường A-hàm 20 (T01n01 tr.1>0a25): Trụ phong 住, trì phong 持, bất động phong 不動, kiên cố phong 堅固.

>10. Đây chỉ không vô biên xứ định. Định thuộc thế gian, hữu lậu. Cf. Vin.iii. 108: Nghe đàn voi đang qua sông khi nhập bất động tam muội (āneñja samādhī).

khi voi chúa Y-la-bà-ni đi^{>11} xuống ao Nan-đà.^{>12}

Các Tỳ-kheo nói với Đại đức Mục-liên:

- Đại đức nói nhập định không huệ, nghe tiếng có nước khi voi chúa Y-la-bà-ni đi xuống ao Nan-đà. Đại đức nhập định không huệ mà nghe âm thanh là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có loại định như vậy mà không thanh tịnh. Mục-liên không phạm.

11. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi nhập định không huệ, nghe tiếng nước khua động của tám mươi bốn ngàn con voi vào trong ao Mạn-đà-diên.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Đại đức tự nói nhập định không huệ mà nghe tiếng khua động của nước do các con voi kia vào trong ao Mạn-đà-diên.

- Đại đức, vào định không huệ mà con nghe âm thanh là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo đến bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có loại định như vậy, nhưng không thanh tịnh. Mục-liên không phạm.

12. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Tôi nhập định không huệ, nghe tiếng nước khua động của voi chúa nọ vào trong ao Tô.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tự nói, nhập định không tuệ mà nghe tiếng khua động của nước do voi chúa nọ vào trong ao Tô. Làm sao nhập vào định không huệ nào mà còn nghe âm thanh? Điều này không thể có. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Phật dạy:

- Có loại định như vậy, nhưng chẳng phải là thanh tịnh. Mục-liên không phạm.

Thức không huệ xứ, vô sở huệ không xứ^{>13} cũng như vậy.

1>. Bấy giờ, Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

>11. Y-la-bà-ni tượng vương 伊羅婆尼象王. Pali: erāvana (Skt. airāvana), con voi sáu ngà của Thiên đế Thích. Xem, Trường A-hàm 20 (T01n01 tr.1>2a19): Y-bát-la Long vương 伊羅龍王.

>12. Nan-đà trì 難陀池. Pali: Nandapokkharanī, ao sen trong vườn Nanda trên trời Đao-lợi (Tāvatisa). Xem Trường A-hàm 20 (T01n01 tr.1>2a11): Đại hỷ trì 大喜池.

>13. Tức thức vô biên xứ định, và vô sở hữu xứ định

- Các Trưởng lão, phương Bắc có ao tên là A-nậu-đạt.^{>14} Nước trong ao thanh tịnh không có cấu uế. Trong ao có hoa phân-đà-lợi,^{>15} lớn như bánh xe, gốc của nó như cái trục xe. Bể nó, thì có một loại nước màu trắng tiết ra như sữa, vị của nó như mật.

Các Tỳ-kheo nói:

- Tôn giả tự nói phương Bắc có cái ao như vậy, đó là điều không thể có. Đối xứng đạt được pháp thưởng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Phương Bắc có cái ao như Mục-liên đã nói. Mục-liên không phạm.

14. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Phương Bắc có ao tên là A-nậu-đạt. Cách ao ấy không xa, lại có một ao tên là Man-đà-diên,^{>16} ngang dọc năm mươi do tuần. Nước trong ao thanh tịnh, không có cấu uế. Trong ao có bông sen sắc vàng, lớn như bánh xe.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Như lời Thầy nói có cái ao như vậy, đó là điều không thể có. Bấy giờ, đại Mục-liên dùng sức thần lực đến nơi đó, hái một bông sen đem về chùa để trong phòng, mời các Tỳ-kheo đến nói:

- Phương Bắc có ao tên là A-nậu-đạt, cách ao đó không xa có ao tên là Man-đà-diên, trong ao có hoa sen sắc vàng, lớn như bánh xe.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Không có điều đó. Đối xứng đạt được pháp thưởng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Bấy giờ, Mục-liên trở về trong phòng lấy hoa sen đem ra chỉ cho các Tỳ-kheo và nói:

- Các Trưởng lão, hoa sen này là thật chẳng? Các Tỳ-kheo lại nói:

- Tôn giả là A-la-hán, có sức thần thông, có thể biến hóa ra chứ chẳng phải là chân thật. Đối xứng đạt được pháp thưởng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Mục-liên nói đúng sự thật. Không phạm.

>14. A-nậu-đạt 阿耨達. Pali: Anotatta, xem cht. trên.

>15. Phân-đà-lợi 分陀利. Pali: Puttarīka, hoa sen trắng

>16. Mạn-đà-diên 曼陀延. Pali: Mandākinī, một trong bảy hồ lớn trên Himālaya. Cf. A.iv. 101.

15. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Phương bắc có ao tên là A-nậu-đạt. Nước từ trong ao ấy chảy đến đây; trào vọt ra ở đây.^{>17}

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Tôn giả nói phương Bắc có ao tên là A-nậu-đạt. Nước từ trong ao ấy chảy đến đây; trào vọt ra ở đây. Đức Thế Tôn đã dạy như vậy: “Dựa vào gốc để biết.” Nước trong ao kia trong mà mát, mà nước này nóng và bắn đục. Sự việc này không phù hợp. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Mục-liên nói đúng vì nước này chảy qua tiểu địa ngục rồi mới tuôn ra nơi thành Vương-xá, cho nên mới nóng và bắn. Mục-liên không phạm.

16. Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- Ở chỗ xuất xứ của dòng nước này, bên dưới đó có ao nước trong mát. Nước từ đó chảy đến đây.

Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Mục-liên nói như vậy. Nhưng Thế Tôn dạy: “Dựa vào gốc để biết.” Nước này nóng sôi; mà nước bên dưới lại trong mát. Điều này không phù hợp. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Nay các Tỳ-kheo, như Mục-liên nói. Chỗ xuất xứ của dòng nước sôi này, bên dưới có ao nước trong mát, không có bắn đục. Nước từ đó chảy qua tiểu địa ngục rồi tuôn ra nơi thành Vương-xá, cho nên nóng sôi, có bắn đục. Mục-liên không phạm.

17. Bấy giờ, vua Ba-tư-nặc nước Câu-tát-la, và vua A-xà-thế nước Ma-kiệt, đánh nhau ở biên giới giữa hai nước. Vua Ba-tư-nặc phá vỡ quân của vua A-xà-thế. Lúc ấy, Mục-liên bảo các Tỳ-kheo:

- vua Ba-tư-nặc, và vua A-xà-thế đánh nhau ở biên giới giữa hai nước. Vua Ba-tư-nặc đã thắng.

Sau đó, vua A-xà-thế cất quân đánh lại. Vua A-xà-thế thắng.

Bấy giờ, thành Vương-xá công bố cho quốc nội được biết, vua A-xà-thế phá quân của vua Ba-tư-nặc. Các Tỳ-kheo nói với Mục-liên:

- Thầy nói, vua Ba-tư-nặc cùng vua A-xà-thế đánh nhau, vua Ba-tư-nặc phá quân của A-xà-thế, mà nay trong nước Ma-kiệt công bố vua

>17. A-nậu-đạt được coi là phát nguyên của bốn sông lớn: Hằng hà, Tín độ, Đồ-đa, Phược-xo. Xem Câu-xá 11.

A-xà-thế phá quân của vua Ba-tư-nặc. Mục-liên, đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Có sự việc như vậy. Vua Ba Tư Nặc phá quân vua A-xà-thế. Vua A Xà Thế, sau đó lại cất quân phá quân của vua Ba-tư-nặc trở lại. Mục-liên thấy việc trước mà không thấy việc sau cho nên Mục-liên không phạm.

Vua A Xà Thế cùng Tỳ-xá-ly đánh nhau cũng như vậy.

18. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Mục-liên:

- Thôi, đủ rồi, Thầy đừng nói nữa. Tại sao vậy? Các Tỳ-kheo không tin lời Thầy. Đừng khiến cho các Tỳ-kheo không tin mà phải mắc nhiều tội.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Các người nên tin Tỳ-kheo A-la-hán có đại thần lực này. Chớ có nghi ngờ, không tin, để rồi phải chịu khổ lâu dài.

19. Trong số đó có Tỳ-kheo tên là Nghiêm Hảo,^{>18} bảo các Tỳ-kheo:

- Các Trưởng lão, tôi nhớ sự việc của năm trăm kiếp.

Các Tỳ-kheo nói:

- Đức Thế Tôn chưa từng tự nói là nhớ sự việc của năm trăm kiếp,

mà Thầy tự nói như vậy. Đối xứng đạt được pháp thượng nhân, mắc tội Ba-la-di, chẳng phải Tỳ-kheo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật. Đức Phật dạy:

- Tỳ-kheo Nghiêm Hảo nhớ sự việc của một đời sống.¹⁹ Ta còn nhớ sự việc của vô số đời sống khác nhau, cho đến việc thọ hình tướng mạo, những gì đã nói năng thấy đều nhớ hết.

Đức Phật dạy: Tỳ-kheo Nghiêm Hảo không phạm.